

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Doanh – Cán bộ hưu trí xã Tân Tiến;

Ông Lê Hải Dương – Bí thư đoàn xã Xuân Quan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28-3-2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh H. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 01-3-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15-3-2024 đối với:

Bị cáo: Tòng Văn T, **sinh ngày 24-01-2007**; Tên gọi khác: Không; N sinh: huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Tòng Văn N1 và bà Lò Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ ngày 27-12-2023 và tạm giam ngày 30-12-2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Tòng Văn N1, sinh năm 1971 và bà Lò Thị P, sinh năm 1972; Đều trú tại: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Là bố, mẹ đẻ của bị cáo T.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, Công an xã T phối hợp với Công an xã N, tiến hành kiểm tra tại cổng Khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, phát hiện bắt quả tang Tòng Văn T, sinh ngày 24/01/2007, hộ khẩu thường trú ở bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong 03 gói giấy bạc nêu trên trong phong bì theo quy định (ký hiệu M1). Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng 9, dãy 2, Khu Đô thị Đ thuộc xã N, huyện V, đồng thời đưa T đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả khám xét khẩn cấp, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định: Triền dương tính với ma túy loại (MOP). Cơ quan CSĐT cũng đã ra quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng đã thu giữ trong niêm phong ký hiệu M1. Tại bản Kết luận giám định số 127/KL-KTHS(MT) ngày 31/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,117 gam, là ma túy loại Heroine. H2 lại mẫu vật sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,104g ma túy, loại Heroine (ký hiệu M1); các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Tòng Văn Triền k nhận: bản thân nghiện chất ma túy loại Heroine nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, T đi bộ từ nhà trọ ở phòng 9, dãy 2 khu nhà trọ dành cho công nhân, thuộc khu K tại xã N, huyện V. Triền đến phân khu C trong Khu Đô thị Đ tìm người bán ma túy để mua sử dụng. Tại đây, T gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, người này cao khoảng 1,7m, người gầy, tóc ngắn, mặc quần áo tối màu đang đứng ở ven đường. Triền hỏi người thanh niên: “chú có chơi không, có bán lại được không”, tức là hỏi người này có sử dụng ma túy không, có ma túy thì bán lại cho T, thì người thanh niên hỏi lại: “ mua bao nhiêu”, T nói: “mua 900.000đ”. Triền đưa cho người thanh niên số tiền 900.000đồng, thì người này đưa lại cho T 03 gói giấy bạc bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng. Triền biết đó là H3 nên cất 03 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về. Khi T đi đến cổng Khu Đô thị Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Người thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vật chứng còn lại và đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,104g ma túy, loại Heroine (ký hiệu M1); các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSVG ngày 29-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Tòng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-12-2023. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,104g ma túy, loại Heroine (ký hiệu M1); các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm, do bị cáo là vị thành niên nên bố, mẹ bị cáo phải có trách nhiệm nộp thay bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung, tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện của bị cáo và người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27-12-2023, tại công Khu đô thị Đ, thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Công an xã T phối hợp với Công an xã N, huyện V, bắt quả tang Tòng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,117 gam ma túy, loại Heroin. Mục đích để sử dụng.

Với hành vi nêu trên của Tòng Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Tòng Văn T theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 36/CT-VKS VG ngày 29-02-2024 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Khi thực

hiện hành vi phạm tội bị cáo là vị thành niên, sự nhận thức, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 90, khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Tòng Văn T 0,117g ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,104g ma túy, loại Heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo đến nay vẫn là vị thành niên, không có tài sản riêng nên người đại diện của bị cáo là ông Tòng Văn N1 và bà Lò Thị P (là bố, mẹ đẻ bị cáo), có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Tòng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Tòng Văn T 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,104g ma túy, loại Heroine (ký hiệu M1); các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ông Tòng Văn N1 và bà Lò Thị P (là bố, mẹ đẻ bị cáo), có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28-3-2024). Người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Mường Giôn, Quỳnh Nhai, Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huân